

## ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

Mã ngành: **8340101**

Tên cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Gia Định**

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

### I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### 1. Giới thiệu về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Gia Định có trụ sở chính tại: số 72 Đường số 9 (Liêu Bình Hương nói dài), Tân Tiến, Tân Thông Hội, Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Với lịch sử hơn 300 năm hình thành và phát triển, ngày nay Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa lớn nhất của cả nước.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa giáo dục được thể hiện trong Nghị quyết số 90-CP ngày 21/8/1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa (đã được Chính phủ thông qua tại phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 1997), trải qua 20 năm, hơn 60 trường đại học ngoài công lập được thành lập và đi vào hoạt động ngày một hiệu quả. Hệ thống các trường ngoài công lập ngày càng khẳng định vị thế, uy tín của mình trong hệ thống các trường đại học Việt Nam. Đồng thời, với sự đầu tư hàng trăm ngàn tỷ đồng vào các trường đại học ngoài công lập của các chủ đầu tư đã giúp giảm bớt gánh nặng ngân sách Nhà nước trong đầu tư về giáo dục.

Thực hiện Nghị quyết số 90-CP của Chính phủ về xã hội hóa giáo dục nêu trên ngày 31/7/2007, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 959/QĐ-TTg về việc thành lập trường đại học tư thực Công nghệ - Thông tin Gia Định và ngày 20/11/2017, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1851/QĐ-TTg về việc đổi tên trường đại học Công nghệ - Thông tin Gia Định thành trường Đại học Gia Định. Sau 12 năm hình thành và phát triển, đến

nay, trường Đại học Gia Định ngày càng phát triển và hội nhập sâu vào hệ thống các trường đại học của Việt Nam.

Trong 05 năm gần đây, trường Đại học Gia Định đã đào tạo được 1212 cử nhân, kỹ sư có chất lượng cho TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Hiện nay, Trường đang đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, theo nhiều phương thức (chính quy, VL VH, liên thông ĐH) với 1420 sinh viên. Xây dựng cơ chế quản lý dữ liệu tập trung ở Phòng Quản lý Đào tạo dữ liệu về kết quả học tập của sinh viên mang tính thống nhất và bảo mật cao. Trường có đầu tư trang thiết bị phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học. Nâng cao số tiết tự nghiên cứu, thực hành trong nhiều môn học. Quy trình tổ chức các kỳ thi được thực hiện nghiêm túc. Trường đã xây dựng mạng nội bộ tra cứu kết quả học tập của người học; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nhập điểm thi cho toàn bộ đối tượng học của các hệ đào tạo, tổ chức bộ phận chuyên trách việc ưu trừ kết quả học tập của học sinh, sinh viên toàn trường.

Tầm nhìn, trường Đại học Gia Định là cơ sở giáo dục đại học đại chúng được lựa chọn nhiều nhất tại Việt Nam; khẳng định vị thế dẫn đầu trong đào tạo thực hành, có không gian học tập hiện đại gắn liền với trải nghiệm phong phú tại doanh nghiệp.

Sứ mạng, trường Đại học Gia Định là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa bậc; định hướng ứng dụng và thực hành. Trường mang đến cơ hội tốt nhất trong học tập, trải nghiệm và việc làm cho tất cả người học; cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.

**2. Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ của ngành Quản trị kinh doanh đối với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của thành phố Hồ Chí Minh; Đánh giá sự phù hợp của nhu cầu này với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, khu vực, quốc gia**

**2.1. Kết quả khảo sát, phân tích đánh giá nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh**

Trường Đại học Gia Định đã tiến hành khảo sát nhu cầu học thạc sĩ quản trị kinh doanh đối với các đối tượng là sinh viên đã tốt nghiệp bậc đại học thuộc khối ngành Kinh tế và ngoài ngành Kinh tế đến các cán bộ, công chức, những người đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. Đối tượng được khảo sát là nhóm người có nhu



cầu học thực sự gồm các ngành CNTT, Quản trị kinh doanh, Kế toán – Kiểm toán và Ngoại ngữ. Kết quả cho thấy, trong số người được khảo sát thì chương trình đào tạo thực sự Quản trị Kinh doanh được lựa chọn nhiều nhất vì ngành này đáp ứng xu hướng phát triển kinh tế xã hội của khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Nam, các vùng phụ cận Tp. Hồ Chí Minh và cũng thỏa mãn nhu cầu phát triển sự nghiệp của các học viên. Bên cạnh đó, số liệu thống kê về nhu cầu nhân lực của TP.HCM cũng cho thấy nhu cầu về quản trị kinh doanh là rất cao.

**Bảng 2.1.1: Nhu cầu nhân lực theo trình độ nghề tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 – 2020 đến năm 2025**

STT	Ngành nghề	Tỉ lệ ngành nghề so với tổng số việc làm trống (%)	Số chỗ việc làm người/năm
1	Trên đại học	2	5.400
2	Đại học	13	35.100
3	Cao đẳng chuyên nghiệp – CĐ nghề	15	40.500
4	Trung cấp chuyên nghiệp – TC nghề	35	94.500
5	Sơ cấp nghề - Công nhân Kỹ thuật	20	54.000
6	Lao động chưa qua đào tạo	15	40.500
<b>Tổng nhu cầu về trình độ nghề bình quân hàng năm</b>		<b>100</b>	<b>270.000</b>

*Nguồn: Trung tâm Dự báo Nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Tp.HCM<sup>1</sup>*

**Bảng 2.1.2 Nhu cầu nhân lực qua đào tạo phân theo 08 nhóm ngành tại TP. HCM giai đoạn 2015 – 2020 đến năm 2025**

<sup>1</sup> <http://www.dubaonhanluchcmc.gov.vn/TIN-tuc/4819.tai-lieu-huong-nghiep-nam-2015-phat-trien-thi-truong-nganh-cong-nghiep-viet-nam-%E2%80%93-du-bao-nhu-cau-nhan-luc-thanh-pho-ho-chi-minh-nam-2015-den-nam-2020-2025-va-du-bao-nganh-nghe-hoi-nhap-cong-dong-kinh-te-asean-sau-2015.html>

STT	NHÓM NGÀNH	Tỉ lệ ngành nghề so với tổng số việc làm (%)	Số chỗ việc làm người/năm
1	Kỹ thuật công nghệ	35	70.875
2	Khoa học tự nhiên	7	14.175
3	Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng - Pháp luật - Hành chính	33	66.825
4	Khoa học – Xã hội – Nhân văn – Du lịch	8	16.200
5	Sư phạm – Quản lý Giáo dục	5	10.125
6	Y – Dược	5	10.125
7	Nông – Lâm – Thủy sản	3	6.075
8	Nghệ thuật – Thể dục – Thể thao	4	8.100
<b>Tổng nhu cầu nhân lực bình quân</b>		<b>100</b>	<b>202.500</b>

Nguồn: Trung tâm Dự báo Nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TP.HCM<sup>2</sup>

## 2.2. Đánh giá sự phù hợp của nhu cầu này với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, khu vực, quốc gia:

Trung tâm Dự báo Nhu cầu Nhân lực và Thông tin Thị trường lao động TP Hồ Chí Minh đã khảo sát thường xuyên tình hình sử dụng lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động tại doanh nghiệp, từ đó cập nhật cơ sở dữ liệu về nhu cầu nhân lực và phân tích diễn biến thông tin thị trường lao động. Từ kết quả dự báo xác định nhu cầu nhân lực có trình độ tại TP Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2015 - 2020 đến năm 2025, dự kiến nhu cầu nhân lực 1 năm khoảng 270.000 việc làm trống (trong đó: lao động có trình độ đại học chiếm 13%, cao đẳng chiếm 15%, trung cấp chiếm 35%, sơ cấp nghề 20%). Nhu cầu nhân lực nhóm ngành dịch vụ tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020 đến năm 2025 như sau: ngành Tài chính - Tín dụng - Ngân hàng - Bảo hiểm là 10.800 việc làm mỗi năm; Thương

<sup>2</sup><http://www.dubaonhanluchcmc.gov.vn/TIN-tuc/4819.tai-lieu-huong-nghiep-nam-2015-phat-trien-thi-truong-nganh-cong-nghiep-viet-nam-%E2%80%93-du-bao-nhu-cau-nhan-luc-thanh-pho-ho-chi-minh-nam-2015-den-nam-2020-2025-va-du-bao-nganh-nghe-hoi-nhap-cong-dong-kinh-te-asean-sau-2015.html>



mại là 8.100 việc làm mỗi năm; Truyền thông - Quảng cáo - Marketing cần 21.600 việc làm mỗi năm; Quản lý hành chính cần 10.800 việc làm mỗi năm<sup>3</sup>.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã, đang làm thay đổi nhanh chóng cơ cấu lao động và thị trường lao động. Nền kinh tế Việt Nam vẫn dựa vào các ngành nghề sử dụng lao động chưa qua đào tạo; trình độ lao động nước ta còn yếu so với các nước trong khu vực và thế giới. Đây là một thách thức lớn khi bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Thực tế, nguồn nhân lực của nước ta, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao thiếu hụt về số lượng, hạn chế về chất lượng và bất cập về cơ cấu dù Việt Nam đang ở trong thời kỳ cơ cấu “dân số vàng”, thời kỳ mà dân số trong độ tuổi lao động cao nhất (năm 2016, lực lượng lao động của cả nước đạt khoảng 54,4 triệu người, chiếm khoảng 58,9% tổng dân số). Theo nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII đã nhấn mạnh: “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, tranh thủ những cơ hội và thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4”.

Quá trình hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp các nước đang hợp tác và cạnh tranh vô cùng đa dạng với nhiều hình thức hoạt động kinh doanh khác nhau. Đồng thời ngành Quản trị kinh doanh trở thành một ngành nghề quan trọng, gắn liền với thiên chức định hướng, dẫn dắt và đảm bảo cho xã hội một môi trường kinh doanh công bằng, lý tưởng.

Ngành Quản trị kinh doanh giữ vị trí trọng yếu trong môi trường kinh doanh của Việt Nam có vai trò là công cụ hỗ trợ quan trọng trong hoạt động kinh doanh dẫn dắt và đảm bảo cho xã hội một môi trường kinh doanh công bằng và minh bạch. Đây là điều kiện góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế bền vững và môi trường thuận lợi trong hợp tác kinh tế quốc tế. Chính vì vậy, đào tạo nhân lực Quản trị kinh doanh là một nhu cầu rất cấp thiết hiện nay trên bình diện cả nước.

Từ đó cho thấy, thực trạng nguồn cung nhân lực trình độ thạc sĩ quản trị kinh doanh còn rất hạn chế trong khi nhu cầu hiện nay còn rất nhiều mà chưa được đáp ứng theo quy hoạch đến năm 2025. Nhận thức được vấn đề này, Trường Đại học Gia Định đã đưa kế hoạch mở ngành đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ vào Chiến lược phát triển Trường Đại học Gia Định giai đoạn 2020 - 2025. Việc đề xuất xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường là hết sức cấp thiết, góp phần nâng cao chất

<sup>3</sup> <http://www.cdmiennam.edu.vn/du-bao-nhu-cau-nguon-nhan-luc-den-2020-2025-1.html>

lượng nguồn nhân lực của Việt Nam nói chung và tăng cường năng lực hoạt động của các đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp nói riêng, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế đất nước một cách bền vững.

### **3. Giới thiệu về Khoa Kinh tế - Trường Đại học Gia Định**

Khoa Kinh tế của Trường đại học Gia Định được thành lập năm 2007. Trong 13 năm qua, với nỗ lực không ngừng của tập thể lãnh đạo, giảng viên và nhân viên, Khoa Kinh tế trở thành một trong các khoa chuyên ngành nòng cốt của Trường. Khoa Kinh tế hiện nay phụ trách đào tạo 3 ngành với 12 chuyên ngành. Cụ thể:

1. Ngành quản trị kinh doanh:
  1. Chuyên ngành quản trị kinh doanh tổng hợp
  2. Chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế
  3. Chuyên ngành quản trị kinh doanh nhà hàng - khách sạn
  4. Chuyên ngành quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành
  5. chuyên ngành quản trị marketing
  6. Chuyên ngành quản trị kinh doanh logistics và chuỗi cung ứng
  7. Chuyên ngành Quản trị bệnh viện
  8. Chuyên ngành thương mại điện tử
2. Ngành kế toán
  1. Chuyên ngành kế toán doanh nghiệp
  2. Chuyên ngành Kiểm toán
3. Ngành Tài chính - ngân hàng
  1. Chuyên ngành tài chính doanh nghiệp
  2. Chuyên ngành nghiệp vụ ngân hàng

Tổng số giảng viên thuộc Khoa kinh tế hiện nay là 139 giảng viên. Trong đó giảng viên cơ hữu là 71, bao gồm 01 Phó Giáo sư, 13 Tiến sĩ, 57 Thạc sĩ. Giảng viên thỉnh giảng là 30, bao gồm 14 Tiến sĩ, 16 Thạc sĩ. Giảng viên doanh nhân là 50 giảng viên, bao gồm báo cáo viên thực tế là 20 giảng viên, hướng dẫn thực hành là 30 giảng viên. Bộ máy quản lý của Khoa kinh tế hiện nay gồm có 02 người: 01 trưởng khoa và 01 thư ký khoa.

Khoa Kinh tế với nhiều ngành, chuyên ngành đào tạo; lực lượng giảng viên nhiệt tình, trình độ cao; phương thức đào tạo linh hoạt, gắn kết giữa lý luận với thực tiễn, truyền



thống và hiện đại, học tập gắn liền với trải nghiệm cuộc sống. Sinh viên sau khi tốt nghiệp bên cạnh kiến thức và kỹ năng chuyên ngành được trang bị còn được trang bị kiến thức và kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử, kỹ năng khởi nghiệp, Kỹ năng ngoại ngữ và tự học phù hợp để có thể hội nhập xã hội một cách nhanh nhất, tích cực nhất.

Trải qua hơn 13 năm, Khoa Kinh tế đã đào tạo 13 khóa ở bậc đại học chính qui tập trung, đại học hình thức liên thông và cao đẳng, đã tốt nghiệp ra trường gần 6.000 sinh viên. Sinh viên của Khoa Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh đào tạo ra trường đều nhận được việc làm ở các doanh nghiệp, cơ quan, ngân hàng, các đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp và đều được các cơ quan, doanh nghiệp đánh giá cao không chỉ về khả năng chuyên môn mà còn về phẩm chất đạo đức tốt.

### **3. Lý do đề nghị mở ngành Quản trị kinh doanh trình độ Thạc sĩ**

Xét nhu cầu người học: Trường Đại học Gia Định đã tiến hành khảo sát nhu cầu học thạc sĩ quản trị kinh doanh đối với các đối tượng là sinh viên đã tốt nghiệp bậc đại học thuộc khối ngành Kinh tế và ngoài ngành Kinh tế hiện đang là cán bộ, công chức, người lao động đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. Kết quả cho thấy, chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị Kinh doanh được lựa chọn nhiều nhất vì ngành này đáp ứng xu hướng phát triển kinh tế xã hội của khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Nam, các vùng phụ cận Tp. Hồ Chí Minh và cũng thỏa mãn nhu cầu phát triển sự nghiệp của các học viên.

Xét nhu cầu của nền kinh tế: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã, đang làm thay đổi nhanh chóng cơ cấu lao động và thị trường lao động, thay đổi trình độ và chất lượng lao động. Trình độ lao động nước ta còn yếu so với các nước trong khu vực và thế giới, nguồn nhân lực của nước ta, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, bậc cao thiếu hụt về số lượng, hạn chế về chất lượng và bất cập về cơ cấu, đây là một thách thức lớn cho chúng ta khi bước vào thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0.

Bên cạnh đó, quá trình hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp các nước đang hợp tác và cạnh tranh vô cùng đa dạng với nhiều hình thức hoạt động kinh doanh khác nhau, ngành Quản trị kinh doanh trở thành một ngành nghề quan trọng, gắn liền với thiên chức định hướng, dẫn dắt và đảm bảo cho xã hội một môi trường kinh doanh công bằng, lý tưởng.



Ngành Quản trị kinh doanh giữ vị trí trọng yếu trong môi trường kinh doanh của Việt Nam, có vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh, là công cụ dẫn dắt và đảm bảo cho xã hội một môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch. Nhu cầu nguồn nhân lực ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận là rất cần thiết, đảm bảo cho việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh thương mại, đầu tư tài chính, dịch vụ, môi trường nói chung và quản trị kinh doanh (thạc sĩ) bậc cao nói riêng. Chính vì vậy, đào tạo nhân lực Quản trị kinh doanh là một nhu cầu rất cấp thiết hiện nay tại thành phố Hồ Chí Minh và trên bình diện cả nước.

Trước thực trạng nguồn cung nhân lực trình độ thạc sĩ quản trị kinh doanh của ta còn rất hạn chế so với nhu cầu xã hội và xu thế phát triển của nền kinh tế Việt Nam đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Trường Đại học Gia Định đã xây dựng đề án mở ngành đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Gia Định giai đoạn 2020 – 2025 và những năm tiếp theo. Đây là hết sức cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam nói chung và tăng cường năng lực hoạt động, năng lực quản trị kinh doanh của các đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp nói riêng, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế đất nước một cách bền vững.

**Về kinh nghiệm đào tạo đại học:** Sau 13 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Gia Định đã đạt được những thành tích quan trọng trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học. Nhận thức được tầm quan trọng cũng như nhu cầu của xã hội đối với nguồn nhân lực được đào tạo bài bản và thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong những năm qua nhà trường đã tích cực chuẩn bị các bước cần thiết để có thể mở thêm các mã ngành đào tạo trong đó có ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ. Trường đã xây dựng chương trình đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, liên kết hợp tác đào tạo và trao đổi sinh viên với nước ngoài... Hiện nay, trường Đại học Gia Định đã có chủ đầu tư mới đó là Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nguyễn Hoàng (*Tập đoàn giáo dục Nguyễn Hoàng*), với quyết tâm chiến lược và ưu thế nguồn lực sẽ đầu tư mạnh mẽ để Trường Đại học Gia Định phát triển, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực bậc cao cho xã hội, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo qui định để được Bộ Giáo dục Đào tạo cho phép đào tạo.



### **Về kinh nghiệm hợp tác quốc tế về đào tạo sau đại học:**

- Ngày 07/10/2013, Bộ Giáo dục & Đào tạo ký Quyết định số 4526/QĐ-BGDĐT cho phép trường Đại học tư thực CNTT Gia Định và trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh) thực hiện chương trình liên kết đào tạo cấp bằng Cử nhân Quản trị kinh doanh, thời hạn 5 năm kể từ ngày ký.

- Ngày 28/4/2014, Bộ Giáo dục & Đào tạo ký Quyết định số 1494/QĐ-BGDĐT cho phép trường Đại học tư thực CNTT Gia Định và trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh) thực hiện chương trình liên kết đào tạo cấp bằng cử nhân Quản trị kinh doanh, thời hạn hoạt động của chương trình là 04 năm tức đến ngày 28/4/2018, do mở rộng đối tượng tuyển sinh.

- Ngày 23/10/2016, Bộ Giáo dục & Đào tạo ký Quyết định số 4526/QĐ-BGDĐT cho phép trường Đại học tư thực CNTT Gia Định và trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh) thực hiện chương trình liên kết đào tạo cấp bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, thời hạn hoạt động của chương trình liên kết là 02 năm tức đến ngày 23/10/2018.

- Ngày 05/7/2018, Bộ Giáo dục & Đào tạo ký Quyết định số 2489/QĐ-BGDĐT về việc gia hạn chương trình liên kết đào tạo cấp bằng cử nhân Quản trị kinh doanh giữa trường Đại học Gia Định và trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh), thời hạn hoạt động của chương trình là 5 năm kể từ ngày ký tức đến ngày 05/7/2023.

## **II. NĂNG LỰC CƠ SỞ ĐÀO TẠO:**

### **1. Khái quát chung về quá trình đào tạo:**

Trải qua gần 13 năm hoạt động, Trường ĐH Gia Định đã thật sự trở thành một trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực, bao gồm 6 ngành với 16 chuyên ngành đào tạo đa cấp, đa hệ. Quy mô đào tạo của trường ngày càng tăng, chất lượng đào tạo đảm bảo và từng bước được nâng cao. Đến nay, trường Đại học Gia Định đã có 9 khóa sinh viên chính quy với khoảng 6000 sinh viên tốt nghiệp ra trường thuộc ngành Quản trị kinh doanh. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp là trên 90%.

Trường luôn chấp hành nghiêm túc các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục – Đào tạo và Pháp luật Nhà nước. Trường luôn đổi mới phương pháp giảng dạy, chương trình và nội dung đào tạo cho tất cả các môn học. Đối với chuyên ngành đào tạo liên quan, nhà

trường đã có khá nhiều kinh nghiệm các chuyên ngành kinh tế như Quản trị kinh doanh, Kế toán doanh nghiệp.

Trường Đại học Gia Định đã và đang đào tạo hàng ngàn cử nhân kinh tế gồm các ngành Quản trị kinh doanh, Luật, Tài chính ngân hàng, Kế toán ngoài ra còn đào tạo các ngành khác như Công nghệ thông tin, Kỹ thuật Phần mềm, ngôn ngữ Anh.... Trường hiện có 1.800 sinh viên đang theo học 8 ngành đào tạo trình độ đại học (*Cử nhân, kỹ sư*). Với những thành tích đạt được trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và đóng góp cho sự phát triển của TP HCM và các tỉnh thành phía Nam, Trường đã và đang phát triển nhanh chóng trở thành nơi đáp ứng nguồn nhân lực nghề cho khu vực miền Đông và vùng đồng bằng Sông Cửu Long.

## **2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ cơ hữu**

Tổng số cán bộ, giảng viên cơ hữu là 188 người, trong đó có 126 giảng viên với hơn 68 % có trình độ trên đại học (02 Phó Giáo sư; 22 Tiến sĩ; 102 Thạc sĩ) đảm nhận hơn 70% khối lượng các môn học lý thuyết.

**2.1. Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Gia Định:**

Số lượng giảng viên cơ hữu, nhà khoa học tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh là 09 người, trong đó có 01 Phó Giáo sư – Tiến sĩ, 08 tiến sĩ, trong đó 1 PGS.TS ngành kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, 5 Tiến sĩ ngành Kinh tế, 2 Tiến sĩ ngành Tài chính ngân hàng, 1 Tiến sĩ ngành Địa lý kinh tế.



TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
1	Võ Phước Tấn 1954 Giảng viên cơ hữu	Phó giáo sư 2007, NGUT 2008	Tiến sĩ, Việt Nam, 1997	Kinh tế	- 2002-2006, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM - 2008-2013, Viện NC Thương mại - 2011-2014, Học viện KHXH - 2016-2018, Viện NCQL Kinh tế TW - 2017-2019, Trường ĐH Công nghệ TP. HCM	<ul style="list-style-type: none"> <li>10 đề tài NCKH cấp Bộ</li> <li>04 sách giáo trình</li> <li>20 Bài báo cáo hội nghị /Tập chí trong nước</li> <li>15 bài báo khoa học công bố quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghiên cứu khoa học trong kinh doanh</li> </ul>	
2	Phạm Văn Tài 1969 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 2009	Kinh tế	- 2015, ĐH Kinh tế TP. HCM ĐH Quốc tế Hồng Bàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>36 Bài báo khoa học đăng Tạp chí trong nước</li> <li>20 bài báo khoa học công bố quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quản trị chuỗi cung ứng</li> </ul>	
3	Ngô Minh Hải 1980 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, CHLB Đức, 2016	Tài chính hành vi	- 2016 ĐH Kinh tế TP. HCM ĐH Văng Lang	<ul style="list-style-type: none"> <li>04 đề tài cấp Bộ, cấp Trường và cấp Bộ môn</li> <li>04 bài báo Việt Nam</li> <li>05 bài Hội thảo</li> <li>01 bài báo quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quản trị kinh doanh quốc tế</li> <li>Quản trị nguồn nhân lực</li> </ul>	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
4	Phạm Châu Thành 1957 Giảng viên cơ hữu	NGND 2017	Tiến sĩ, Việt Nam, 2001	Kinh tế	- 2011 ĐH Kinh tế TP. HCM ĐH Quốc tế Hồng Bàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 04 đề tài cấp Bộ</li> <li>• 05 sách/ giáo trình</li> <li>• 10 bài báo Việt Nam</li> <li>• 05 bài báo quốc tế</li> </ul>	- Quản trị rủi ro	
5	Nguyễn Hữu Ngọc 1955 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 2002	Kinh tế	- 2002 ĐH Kinh tế TP. HCM, ĐH Y Dược, ĐH Quốc tế Hồng Bàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 04 đề tài NCKH cấp TP và trường,</li> <li>• 05 bài đăng trên tạp chí ĐHKT, ĐH QG HV Chính trị QG, Tp.HCM;</li> <li>• 02 giáo trình đại học.</li> <li>• 14 hướng dẫn đề tài luận văn Ths đã được các học viên báo cáo thành công</li> </ul>	- Phát triển kỹ năng quản lý	



TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
6	Phan Hồng Tâm 1954 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 1996	Kinh tế	2009 Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 06 bài báo – tạp chí PTKT – DH KT TP HCM (1993 – 1996)</li> <li>• 04 bài báo – tạp chí “Thương mại”- Bộ Thương mại (1993 – 1996)</li> <li>• 2 đề tài cấp TP (1996 -1997)</li> <li>• 02 bài – kỷ yếu HT – Hội KT TP HCM (2014)</li> <li>• 03 bài – Kỷ yếu ĐH NTT.</li> <li>• 01 bài – Sách- NXB thanh niên</li> <li>• 01 bài-kỷ yếu HT QT tại Indonesia</li> </ul>	- Quản trị chất lượng	
7	Nguyễn Văn Cương 1960 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Kinh tế	2019, Đại học Quốc tế Hồng Bàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 03 Tạp chí và báo cáo hội nghị VN</li> <li>• 01 đề tài cấp Trường</li> </ul>	- Quản trị thương hiệu	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phân	Ghi chú
8	Đoàn Việt Hùng 1985 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Tài chính – Ngân hàng	2020, Đại học Ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 04 đề tài NCKH cấp Trường,</li> <li>• 04 bài đăng trên tạp chí Quốc tế;</li> <li>• 05 Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học quốc gia</li> </ul>	- Quản trị rủi ro	
9	Trần Đắc Dân Sinh 1954 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Canada, 2002	Địa lý kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 2006, Trường ĐH Khoa học Nông nghiệp Thủy Điện (SLU)</li> <li>• 2006 – 2017, Trường ĐH Nông Lâm TP. HCM</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 04 đề tài NCKH</li> <li>• 06 Bài báo cáo hội nghị/ Tạp chí nước ngoài.</li> <li>• 09 Tạp chí và báo cáo hội nghị VN</li> <li>• 20 hướng dẫn đề tài luận văn Ths đã được các học viên báo cáo thành công</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạo đức doanh nghiệp và văn hóa kinh doanh</li> </ul>	

Số lượng giảng viên đứng tên mở ngành Quản trị kinh doanh là 10 người, trong đó có 01 Phó Giáo sư, 09 Tiến sĩ; số lượng giảng viên ngành đúng là 3 người và ngành gần với ngành Quản trị kinh doanh là 10 người.

**Bảng 2.2. Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu đứng tên mở ngành, giảng viên giảng dạy lý thuyết phân tích cơ sở ngành, chuyên ngành của ngành quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ đang được đào tạo tại Trường Đại Học Gia Định.**



TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSDT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
1	Võ Phước Tấn 1954 Giảng viên cơ hữu	Phó giáo sư 2008 NGU T 2008	Tiến sĩ Việt Nam, 1997	Kinh tế	2002 – 2006, Trường Đại học Kinh tế TP. HCM 2008 – 2013, Viện NC Thương mại 2011 – 2014, Học viện KHXH 2016 – 2018, Viện NCQL Kinh tế TW 2017 – 2019, Trường Đại học Công nghệ TP. HCM	<ul style="list-style-type: none"> <li>● 10 đề tài NCKH cấp Bộ</li> <li>● 04 sách giáo trình</li> <li>● 20 Bài báo cáo hội nghị/Tạp chí trong nước</li> <li>● 15 bài báo khoa học công bố quốc tế</li> </ul>	
2	Phạm Văn Tài 1969 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 2009	Kinh tế	2015 Đại học Kinh tế Tp. HCM Đại học Quốc tế Hồng Bàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>● 36 Bài báo khoa học đăng Tạp chí trong nước</li> <li>● 20 bài báo khoa học công bố quốc tế</li> </ul>	
3	Ngô Minh Hải 1980 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, CHLB Đức, 2016	Tài chính hành vi	2016 ĐH Kinh tế TP. HCM ĐH Văng Lang	<ul style="list-style-type: none"> <li>● 04 đề tài cấp Bộ, cấp Trường và cấp Bộ môn</li> <li>● 04 bài báo Việt Nam</li> <li>● 05 bài Hội thảo</li> <li>● 01 bài báo quốc tế</li> </ul>	
4	Phạm Châu Thành 1957 Giảng viên cơ hữu	NGN D	Tiến sĩ, Việt Nam, 2001	Kinh tế	2011 Đại học Kinh tế Tp. HCM Đại học Quốc tế Hồng Bàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>● 04 đề tài cấp Bộ</li> <li>● 05 sách /giáo trình</li> <li>● 10 bài báo Việt Nam</li> <li>● 05 bài báo quốc tế</li> </ul>	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSDT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
5	Nguyễn Hữu Ngọc 1955 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 2002	Kinh tế	2002 ĐH Kinh tế Tp. HCM, ĐHY Dược, ĐH Hồng Bàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 04 đề tài NCKH cấp TP và trường,</li> <li>• 05 bài đăng trên tạp chí ĐHKT, ĐH QG HV Chính trị QG, Tp.HCM;</li> <li>• 02 giáo trình đại học.</li> <li>• 14 hướng dẫn đề tài luận văn Ths đã được các học viên báo cáo thành công</li> </ul>	
6	Phan Hồng Tâm 1954 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 1996	Kinh tế	2009, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	<ul style="list-style-type: none"> <li>+06 bài báo – tạp chí PTKT – DH KT TP HCM (1993 – 1996)</li> <li>+04 bài báo – tạp chí “Thương mại”- Bộ Thương mại (1993 – 1996)</li> <li>+ 2 đề tài cấp TP (1996-1997)</li> <li>+ 02 bài – kỷ yếu HT – Hội KT TP HCM (2014)</li> <li>+ 03 bài – Kỷ yếu ĐH NTT.</li> <li>+ 01 bài – Sách- NXB thanh niên</li> <li>+ 01 bài-kỷ yếu HT QT tại Indonesia</li> </ul>	
7	Nguyễn Văn Cương 1960 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Kinh tế	2019 Đại học Quốc tế Hồng Bàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 03 Tạp chí và báo cáo hội nghị VN</li> <li>• 01 đề tài cấp Trường</li> </ul>	



TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSDT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
8	Đoàn Việt Hùng 1985 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Tài chính – Ngân hàng	2020, Đại học Ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 04 đề tài NCKH cấp Trường,</li> <li>• 04 bài đăng trên tạp chí Quốc tế;</li> <li>• 05 Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học quốc gia</li> </ul>	
9	Trần Đắc Dân Sinh 1954 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Canada 2002	Địa lý kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 2006, Trường ĐH Khoa học Nông nghiệp Thủy Điện (SLU)</li> <li>• 2006 – 2017, Trường ĐH Nông Lâm TP. HCM</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 04 đề tài NCKH</li> <li>• 06 Bài báo cáo hội nghị/Tạp chí nước ngoài.</li> <li>• 09 Tạp chí và báo cáo hội nghị VN</li> <li>• 20 hướng dẫn đề tài luận văn Ths đã được các học viên báo cáo thành công</li> </ul>	

Ngoài đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhà khoa học cơ hữu, Trường Đại học Gia Định còn mời 04 giảng viên thỉnh giảng từ các trường đại học trong và ngoài thành phố, giảng dạy các môn mà trường chưa đủ giảng viên như một số môn khoa học cơ bản và lý luận chính trị, các môn ngành chuyên ngành.

*Danh sách giảng viên, nhà khoa học thỉnh giảng tham gia đào tạo các học phần trong trình độ thạc sĩ đang được đào tạo tại Trường Đại Học Gia Định.*

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
1	Dương Thị Ngọc Dung 1967 Giảng viên thỉnh giảng		Tiến sĩ 2009	Lịch sử Triết học	08 Trường Đại học Mở Tp. HCM	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 02 đề tài NCKH cấp nhà nước</li> <li>• 03 đề tài NCKH cấp Trường</li> <li>• 02 đề tài NCKH cấp cơ sở</li> <li>• 17 Bài tham luận/Tạp chí trong nước</li> </ul>	
2	Phạm Xuân Thành 1962 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 2001	Kinh tế	2011 Đại học Kinh tế Tp. HCM Đại học Quốc tế Hồng Bàng Đại học Nguyễn Tất Thành Đại học Công Nghệ Tp. HCM	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 12 đề tài NCKH cấp Trường</li> <li>• 04 đề tài NCKH cấp Bộ</li> <li>• 28 Bài báo cáo hội nghị/Tạp chí trong nước</li> <li>• 01 bài báo khoa học công bố quốc tế</li> </ul>	
3	Phạm Xuân Thu 1970 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế	2015 Đại học Kinh tế Tp. HCM Đại học Quốc tế Hồng Bàng Đại học Nguyễn Tất Thành	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 10 đề tài NCKH cấp Bộ</li> <li>• 14 bài báo khoa học đăng Tạp chí trong nước</li> <li>• 09 bài báo khoa học công bố quốc tế</li> </ul>	



Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
4	Lê Phú Hào 1962 Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, Việt Nam, 2008	Kinh tế	2010 ĐH Kinh tế Tp. HCM ĐH Hồng Bàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 09 đề tài NCKH cấp Trường</li> <li>• 04 đề tài NCKH cấp Bộ</li> <li>• 02 giáo trình đại học</li> <li>• 07 Bài báo cáo hội nghị/ Tạp chí trong nước</li> </ul>	

Cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo gồm có 02 người trong đó có 01 tiến sĩ (Trường Khoa Kinh tế), 01 cử nhân (Trường Khoa Kinh tế).

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Phạm Châu Thành 1957 Trưởng Khoa Kinh tế	Tiến sĩ 2002	Kinh tế	
2	Lê Thị Thanh Trúc 1992 Nhân viên phòng Quản lý Đào tạo	Cử nhân 2016	Quản trị kinh doanh	

**3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho học tập, thực hành và nghiên cứu:**

Về cơ sở vật chất, Nhà trường có khu giảng đường riêng biệt với hơn 44 phòng học; một thư viện điện tử hoàn toàn đáp ứng được chương trình học lý thuyết cho học viên ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ; 3 phòng máy vi tính với 102 máy phục vụ cho sinh viên học tập.

Về hệ thống thông tin, thư viện: Tổng diện tích 200 m<sup>2</sup>, với 100 chỗ ngồi, 30 máy tính sử dụng để tra cứu tài liệu. Thư viện hiện lưu trữ hơn 5000 đầu sách với hơn 26.361

bản, phân bố cho các ngành đào tạo khác nhau từ giáo trình, tài liệu tham khảo, tạp chí khoa học và báo chuyên ngành, phục vụ cho giảng dạy và học tập tích cực Bên cạnh đó, thư viện còn liên kết với thư viện Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Trường Đại học Hoa Sen, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu là các trường thành viên thuộc Hệ thống giáo dục Nguyễn Hoàng nhằm cung cấp nguồn tài liệu tham khảo, giáo trình phục vụ nhu cầu dạy và học của cán bộ giảng viên và học viên của Nhà trường. Nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu của tập thể giảng viên và học viên của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo và nâng vị thế của trường Đại học Gia Định lên tầm cao mới, xứng đáng là một trong những trường đại học hàng đầu của khu vực, nhà trường đã tiến hành mua quyền sử dụng tài khoản truy cập các Cơ sở dữ liệu trực tuyến để Giảng viên và học viên của trường khai thác- Số lượng sách, Trường Đại Học Gia Định còn phối hợp với Cục Thông tin khoa học và Công nghệ Quốc Gia để khai thác nguồn tài liệu điện tử giúp các bạn sinh viên học sinh trong nghiên cứu và học tập:

**Thư viện số:** <http://thuvienso.giadinh.edu.vn/>

**Cơ sở dữ liệu Proquest:**

<https://dbonline.cesti.gov.vn/login?url=https://search.proquest.com/central/index?accountid=39958>

**Cơ sở dữ liệu SpringerLink:**

<https://dbonline.cesti.gov.vn/login?url=https://link.springer.com>

**Cơ sở dữ liệu Tạp chí Khoa học & Công nghệ:**

<http://www.cesti.gov.vn/thu-vien/7/tap-chi-chuyen-nganh-khcn>

#### **4. Hoạt động nghiên cứu khoa học:**

Nhà trường đã xây dựng các chương trình hợp tác với các doanh nghiệp, để tạo điều kiện cho người học có thể thực hành nghề nghiệp và tìm kiếm cơ hội việc làm ngay trong quá trình học. Trường có các câu lạc bộ học thuật khuyến khích người học nghiên cứu chuyên sâu về Quản trị kinh doanh cũng như thực tiễn, đẩy mạnh áp dụng công nghệ và hỗ trợ sinh viên nghiên cứu. Công bố các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên và cán bộ giảng viên đang học tập, công tác tại website trường, cũng như trong các cơ sở khác của ngành giáo dục.

**Danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành Quản trị kinh doanh do Trường Đại học Gia Định thực hiện**



Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
1	Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng quản trị các Bệnh viện công tại TP. HCM	Cấp trường -02/19 - 20	01c/2020/QĐ – ĐHGĐ, ngày 12/01/2020	Khá	
2	Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng mối quan hệ giữa nhà cung cấp dịch vụ môi trường và khách hàng tại TP. HCM	Cấp trường -08/18 - 19	101g/2019/QĐ – ĐHGĐ, ngày 19/10/2019	Khá	

Danh sách các công trình công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu thuộc ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Gia Định trong 5 năm trở lại đây

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
1	Vietnamese fruits production and exports based on the global gap & iso 22000 standard towards and sustainable development	Võ Phước Tấn	2014, Asian Network Quality Congress 2014 Singapore- Giải thưởng Best Paper Awards	
2	Enhancing the Value Chain of Exporting Agricultural Products in the Vietnam's Southeast Focus Economic Res'ion (SOFER)	Võ Phước Tấn	2015, Asian Network Quality Congress 2015 Taipei-Taiwan	

Số T T	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
3	Enhancing The Value Chain Of Exporting Fruits In The Mekong Delta River Region Of Viet Nam In The TPP And FTAs Integration. (Best Paper Awards)	Võ Phước Tấn	2016, Asian Network Quality Congress 2016 Russia- Giải thưởng Best Paper Awards	
4	Thúc đẩy kết nối hàng Việt với kênh phân phối bán lẻ trong bối cảnh mới hội nhập kinh tế quốc tế.	Võ Phước Tấn	2017, Tập chí quản lý kinh tế TW	
5	Solutions to promote overcoming technical barriers for Vietnamese fruits' quality for export to United States market	Võ Phước Tấn	2018, 15 th Asian Network Quality Congress 2018. Almaty, Kazakhstan	
6	Phát triển bền vững du lịch biển, đảo vùng duyên hải Nam Trung Bộ trong bối cảnh Việt Nam hội nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN và các FTA	Võ Phước Tấn	2018, Tập chí quản lý kinh tế TW	
7	Xác định các nhân tố và mức độ ảnh hưởng đến giá nhà ở tại TP. Hồ Chí Minh	Phạm Văn Tài	2017, Tập chí Kinh Tế - Kỹ Thuật, Trường Đại học Kinh Tế - Kỹ Thuật Bình Dương ISSN: 0866- 7802	
8	Determinants affecting job satisfaction of staff in Hoang Long Desgin Consultant Co., Ltd	Phạm Văn Tài	2017, Journal of Research & Management ISSN: 2349- 5197	
9	Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu gạo Việt Nam hiện nay	Phạm Văn Tài	2018, Tập chí Kinh Tế và Dự Báo ISSN: 0866-7120	



Số T T	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
10	Improving human resources management of HNL Vina Limited Company: A case study of typical Korean garment Company in Vietnam	Phạm Văn Tài	2018, Journal of Research & Management ISSN: 2349-5197	
11	Giải pháp hoàn thiện chuỗi cung ứng ngành cao su Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay	Phạm Văn Tài	2019, Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Giao Thông Vận Tải ISSN: 1859 - 4263	
12	Critical information for Vietnamese globalization Strategy aiming at a breakthrough as approaching the industry 4.0	Phạm Văn Tài	2019, International Journal on Advanced Science Engineering Information Technology ISSN: 2088 - 5334	
13	Using the vector autoregression model to determine the relationship between some macroeconomic targets and the volume of goods transported by sea in Vietnam	Phạm Văn Tài	2019, International Journal of E- Navigation and Maritime Economy ISSN: 2405- 5352	
14	A study on transport planning solutions to meet the development of logistics services, a case in Cai Mep - Thi Vai Port.	Phạm Văn Tài	2020, Humanities & Social Science Reviews ISSN: 2395- 6518	
15	Optimizing logistics system to serve Vietnam's rice export strategy	Phạm Văn Tài	2020, Research in World Economy ISSN: 1923- 3981	

Số T T	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
16	Nghiên cứu đề xuất giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ hàng nông sản vùng Đông Nam Bộ	Phạm Châu Thành	2016, Đề tài cấp Bộ	
17	Kinh doanh via hệ tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thực trạng và giải pháp	Phạm Châu Thành	2015 Kí yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “Kinh tế phi chính thức: Thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với các nền kinh tế”, do Trường Đại học Thương mại, Đại học Saint Louis, Philippines và Đại học Chung Nam, Hàn Quốc tổ chức tại Hà Nội	
18	Enhancing the Value Chain of Exporting Agricultural Products in the Vietnam’s Southeast Focus Economic Region (SKER)	Phạm Châu Thành	2015, Tập chí chất lượng Châu Á - ANQ 2015	
19	Enhancing The Value Chain Of Exporting Fruits In The Mekong Delta River Region Of Viet Nam In The TPP And FTAs Integration. (Best Paper Awards)	Phạm Châu Thành	2016, Asian Network Quality Congress 2016 Russia- Giải thưởng Best Paper Awards	
20	Developing the Retail Market Vietnam in the Context of Global Integration	Phạm Châu Thành	2017 Asian Network Quality Congress 2017 Nepal	
21	Các yếu tố ảnh hưởng khả năng sinh lời của các NHTM tại Việt Nam	Đoàn Việt Hùng	2017 Tập chí Khoa học Lạc Hồng, ISSN: 2525-2186	



Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
22	The impact of competition on non-interest income of Vietnamese commercial banks	Đoàn Việt Hùng	2019 Pacific Business Review International (ISSN 0974 438X), Volume 11 Issue 7 Jan, 2019, page 53-59	
23	Non-interest income and competition: The case of Vietnamese commercial banks	Đoàn Việt Hùng	2020 Sách "Data Science for Financial Econometrics", ECONVN2020, của Springer xuất bản năm 2020	
24	The equity premium and its behavioral explanations	Ngô Minh Hải	2016 Đề án luận văn Tiến sĩ	
25	The Fundamental Equity Premium and Ambiguity Aversion in an International Context	Ngô Minh Hải	2018 Risks 2018, 6(4), 128; <a href="https://doi.org/10.3390/risks6040128">https://doi.org/10.3390/risks6040128</a>	
26	Session Chair	Ngô Minh Hải	2020 SCHOOL OF BANKING CONFERENCE 2020: Contemporary Issues in Banking and Finance: Sustainability, Fintech and Uncertainties	

**Danh sách các hướng nghiên cứu đề tài luận văn, luận án và số lượng học viên/NCS có thể tiếp nhận**

STT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người có thể hướng dẫn học viên cao học	Số lượng học viên cao học có thể tiếp nhận
1	Nhân tố ảnh hưởng đến quản trị chiến lược tại doanh nghiệp X	Võ Phước Tấn Phó Giáo sư	05
2	Nhân tố ảnh hưởng đến quản trị chiến lược tại khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam	Tiến sĩ	

STT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người có thể hướng dẫn học viên cao học	Số lượng học viên cao học có thể tiếp nhận
3	Nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng chiến lược kinh doanh tổng công ty Bến Thành		
4	Nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng mô hình định lượng để đánh giá chất lượng nguồn nhân lực		
5	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp tại TP. HCM	Phạm Xuân Thành Tiến sĩ	03
6	Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng quản trị nguồn nhân lực tại các NHTM		
7	Nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị marketing tại doanh nghiệp kinh doanh khách sạn		
8	Nhân tố ảnh hưởng đến chiến lược tái cấu trúc ngành thủy sản	Phạm Văn Tài Tiến sĩ	03
9	Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực ngành sản xuất ô tô		
10	Tái cấu trúc nguồn nhân lực ngành dệt may		
11	Nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng mô hình định lượng để đánh giá chất lượng nguồn nhân lực		
12	Chiến lược phát triển toàn phần của Công ty TNHH Sapuwa – Tp. HCM giai đoạn 2020 - 2025	Phạm Xuân Thu Tiến sĩ	03
13	Nhân tố ảnh hưởng đến chiến lược tái cấu trúc ngành dệt may		
14	Nhân tố ảnh hưởng đến quản trị chất lượng hàng hóa trong quá trình xuất nhập khẩu		
15	Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động marketing và hiệu quả kinh doanh tại doanh nghiệp tổ chức sự kiện		
16	Nhân tố ảnh hưởng đến quản trị chiến lược tại doanh nghiệp X	Lê Phú Hào Tiến sĩ	03
17	Nhân tố ảnh hưởng đến chiến lược tái cấu trúc ngành thủy sản		
18	Nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị marketing tại doanh nghiệp kinh doanh khách sạn		



STT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người có thể hướng dẫn học viên cao học	Số lượng học viên cao học có thể tiếp nhận
19	Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động marketing và hiệu quả kinh doanh tại doanh nghiệp tổ chức sự kiện		
20	Chiến lược phát triển dịch vụ quảng cáo tại Tập Đoàn Vingroup	Phạm Châu Thành Tiến sĩ	03
21	Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng quản trị tài chính tại Tập đoàn Vinamilk		
22	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị rủi ro trong khu vực sản xuất tại TP. HCM		
23	Nhân tố ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh tại Tập đoàn Intimex – Sài Gòn		
24	Xây dựng chiến lược kinh doanh tại Công ty TNHH Vinawasa	Nguyễn Hữu Ngọc Tiến sĩ	03
25	Chiến lược phát triển dịch vụ quảng cáo tại Tập Đoàn Vingroup		
26	Chiến lược phát triển dịch vụ y tế tại các Bệnh viện công tại Tp. HCM giai đoạn 2020 - 2025		
27	Nhân tố ảnh hưởng đến quản trị chiến lược tại khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam		
28	Nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng chiến lược kinh doanh tổng công ty Bến Thành	Phan Hồng Tâm Tiến sĩ	03
29	Nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng mô hình định lượng để đánh giá chất lượng nguồn nhân lực		
30	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp tại TP. HCM		
31	Chiến lược phát triển toàn phần của Công ty TNHH Sapuwa – Tp. HCM giai đoạn 2020 - 2025		
32	Xây dựng chiến lược kinh doanh tại Công ty TNHH Vinawasa		
33	Chiến lược phát triển dịch vụ quảng cáo tại Tập Đoàn Vingroup	Trần Đắc Dân Tiến sĩ	03
34	Nhân tố ảnh hưởng đến quản trị chất lượng hàng hóa trong quá trình xuất nhập khẩu		

STT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người có thể hướng dẫn học viên cao học	Số lượng học viên cao học có thể tiếp nhận
35	Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng quản trị nguồn nhân lực tại các NHTM	Nguyễn Văn Cương Tiến sĩ	03
36	Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng quản trị tài chính tại Tập đoàn Vinamilk		
37	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị rủi ro trong khu vực sản xuất tại TP. HCM		

#### 5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Nhà Trường xây dựng chiến lược mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo với các trường đại học các cơ sở giáo dục tổ chức nước ngoài nhằm mở rộng thêm các ngành đào tạo quốc tế để tìm kiếm thêm cơ hội cho sinh viên học tập ngôn ngữ giao lưu trao đổi văn hóa, tổ chức cho các đoàn lãnh đạo, cán bộ, sinh viên trường đi thăm hỏi, học tập ở các trường nước ngoài nhằm mở rộng tầm nhìn, cập nhật thêm nhiều mô hình giáo dục hiện đại của các nước tiên tiến trên thế giới, tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị quốc tế các buổi nói chuyện về du học, học bổng, về sinh hoạt khoa học, theo dõi đào tạo các lớp thuộc chương trình hợp tác, quản lý các dự án của các trường thành viên với các tổ chức nước ngoài, tiếp nhận sinh viên quốc tế đến giải quyết thủ tục đoàn ra đoàn vào chặt chẽ. Các hoạt động hợp tác quốc tế trên được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.

Thời gian	Nội dung	Đối tác liên kết	Số học viên đã tốt nghiệp	Số học viên đang học
Từ 2017 đến 2020	Chương trình đào tạo Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Greenwich – Anh Quốc	24	05



Trường đã thiết lập các mối quan hệ quốc tế, triển khai ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác, Bản thỏa thuận với các Trường đại học, các Tổ chức giáo dục như:

Tên Trường	Nội dung	Đối tác liên kết
Trường Đại học Gia Định	Thỏa thuận hợp tác	Trường Đại học Greenwich
Trường Đại học Gia Định	Memorandum of Understanding	Chungbuk National University
Trường Đại học Gia Định	Memorandum of Understanding	Shinhan University
Trường Đại học Gia Định	Memorandum of Cooperation	Namseoul University

### Phần 3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Tiếng Việt: Quản trị kinh doanh

Tiếng Anh: Business Administration

Tên chương trình: Quản trị kinh doanh

Mã ngành: 8340101

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Tên văn bằng sau tốt nghiệp: THE DEGREE OF MASTER

Tiếng Việt: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Tiếng Anh: Master

#### 1. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT - BGDĐT ngày 04 tháng 04 năm 2017 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 tháng 2014 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT- BGDĐT của Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 04 năm 2015 quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu và năng lực của người học; Quy trình xây dựng thẩm định, ban hành chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ.

Căn cứ vào Chiến lược phát triển của trường Đại học Gia Định giai đoạn 2020 - 2025;

Chương trình tham khảo: Tham khảo và đối sánh với các chương trình đào tạo Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của một số trường đại học trong và ngoài nước như Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường đại học Kinh tế - Luật Đại học quốc gia, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM và Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Tài chính Marketing Tp.HCM và Đại học Greenwich (Vương quốc Anh).

## **2. Tóm tắt chương trình đào tạo:**

### **2.1. Mục tiêu đào tạo**

#### **2.1.1. Mục tiêu tổng quát**

Sau khi học xong chương trình Thạc sỹ quản trị kinh doanh, người học được trang bị những kiến thức chuyên sâu và nâng cao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, có kỹ năng thực hành quản trị và điều hành, có đủ năng lực, tự tin giải quyết một cách khoa học các vấn đề quản lý, điều hành ở các vị trí quản lý cao cấp tại các doanh nghiệp ngân hàng, các tổ chức và cơ quan nhà nước.

#### **2.1.2. Mục tiêu cụ thể**

Có phẩm chất chính trị tốt, trung thành với Tổ quốc và nhân dân, có đạo đức, lối sống trong sáng, có sức khỏe để sẵn sàng thực hiện nghề nghiệp sau khi ra trường.

Có kiến thức nâng cao và chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh và trong công tác quản trị.

Có kỹ năng nghề nghiệp như: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động quản trị của doanh nghiệp; Phân tích, tư duy và hệ thống; có ý thức và khả năng tự học tập và hoạch định nghề nghiệp cho bản thân.

Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp xã hội;

Có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đồng thời phát hiện và vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc lập



kế hoạch, điều hành và thực hiện các công việc cụ thể tại doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế hội nhập và thay đổi nhanh.

## **2.2. Chuẩn đầu ra**

### **2.2.1. Kiến thức**

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về kinh tế, tài chính, tổ chức, điều hành hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh doanh;
- Hiểu được các kiến thức chung về quản trị, quản lý, các kiến thức chuyên ngành có liên quan;
- Vận dụng kiến thức vững chắc và chuyên sâu về quản trị, điều hành doanh nghiệp trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh;
- Trang bị đầy đủ kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

### **2.2.2. Kỹ năng**

#### *Kỹ năng cứng*

- Hiểu biết và vận dụng kỹ năng hoạch định, tổ chức, điều hành hoạt động quản trị của doanh nghiệp một cách thuần thực, chính xác;
- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề, tình huống phát sinh một cách linh hoạt và đúng chế độ;
- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng và khác ngành;
- Hiểu biết và nắm chắc kỹ năng giám sát, ra quyết định về hoạt động Quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh và các đơn vị khác;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ phục vụ công tác;

#### *Kỹ năng mềm*

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt, kỹ năng làm việc theo nhóm;
- Có năng lực về tin học, ngoại ngữ phù hợp với công việc.
- Có kỹ năng phản biện và xử lý vấn đề phát sinh.

### **2.2.3. Yêu cầu mức tự chủ và trách nhiệm**

- Có ý thức và khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có ý thức trách nhiệm và chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm;

- Ý thức trách nhiệm hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của mình;

- Có khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác;

- Có ý thức tự rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, có định hướng phát triển tương lai.

### **2.2.4. Yêu cầu về Thái độ:**

- Có thái độ ứng xử tốt;

- Có đạo đức tốt;

- Có ý thức chính trị tốt, có tinh thần yêu nước;

- Có ý thức nghề nghiệp, yêu nghề, mong muốn phát triển nghề nghiệp.

### **2.2.5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Người học sau tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh có thể đảm nhận những công việc sau:

- Quản lý cấp cao trong các doanh nghiệp (công nghiệp, thương mại, tài chính ...), trong các đơn vị hành chính sự nghiệp và các đơn vị khác.

- Giảng viên ngành Quản trị kinh doanh tại các trường cao đẳng, đại học.

- Nghiên cứu viên hoặc cán bộ quản lý trong các viện nghiên cứu.

### **2.2.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể tiếp tục học lên Tiến sĩ.

### **2.2.7. Các tài liệu, chương trình, chuẩn quốc tế mà khoa tham khảo**

- Chương trình và tài liệu ngành Quản trị kinh doanh trường đại học Rmit, Đại học Greenwich (Anh Quốc).

- Chương trình và tài liệu ngành Quản trị kinh doanh trường Đại học Tôn Đức Thắng, trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.



### 2.3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức tích lũy cho toàn khóa tối thiểu là **60** tín chỉ.

Nội dung	Tổng số
Kiến thức chung	18
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc	12
Kiến thức chuyên ngành tự chọn	15
Luận văn	15
<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>

### 3. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng

#### 3.1. Kế hoạch tuyển sinh

##### 3.1.1. Phương án tuyển sinh

Căn cứ vào Điều 5 Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành ngày 15/05/2014, Trường Đại học Gia Định tổ chức thi tuyển sinh 03 (ba môn), gồm:

- Môn thứ 1: Quản trị học
- Môn thứ 2: Kinh tế vi mô
- Môn thứ 3: Anh văn

Miễn thi Anh văn đầu vào được áp dụng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ được đào tạo bằng tiếng Anh ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp Đại học chương trình tiên tiến bằng tiếng Anh theo Đề án của Bộ Giáo dục – Đào tạo, đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh;

- Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh được Bộ GD - ĐT cho phép & công nhận.

### 3.1.2. Chỉ tiêu đào tạo dự kiến 5 năm đầu

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu đào tạo dự kiến	40	80	80	100	120

### 3.1.3 Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đối với người dự tuyển; yêu cầu đối với người tốt nghiệp

#### Đối tượng tuyển sinh:

Theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### Yêu cầu đối với người dự tuyển:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị Kinh doanh, ngành ngân, hoặc các ngành khác tại trường đại học trong hay ngoài nước được Bộ GD&ĐT công nhận;

- Đối tượng có bằng đại học ngành khác: phải có thâm niên công tác tối thiểu 02 năm trong lĩnh vực Quản trị Kinh doanh; và phải hoàn thành chương trình học bổ sung theo quy định của trường Đại học Gia Định;

- Có hồ sơ đầy đủ theo quy định;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có đầy đủ sức khỏe để học tập.

#### Yêu cầu đối với người tốt nghiệp:

##### Kiến thức

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về kinh tế, tài chính, tổ chức, điều hành hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh doanh;

- Hiểu được các kiến thức chung về quản trị, quản lý, các kiến thức chuyên ngành có liên quan;

- Vận dụng kiến thức vững chắc và chuyên sâu về quản trị, điều hành doanh nghiệp trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh;

- Trang bị đầy đủ kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

##### Kỹ năng

- Hiểu biết và vận dụng kỹ năng hoạch định, tổ chức, điều hành hoạt động quản trị của doanh nghiệp một cách thuần thực, chính xác;



- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề, tình huống phát sinh một cách linh hoạt và đúng chế độ;
- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng và khác ngành;
- Hiểu biết và nắm chắc kỹ năng giám sát, ra quyết định về hoạt động Quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh và các đơn vị khác;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ phục vụ công tác;
- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt, kỹ năng làm việc theo nhóm;
- Có năng lực về tin học, ngoại ngữ phù hợp với công việc.
- Có kỹ năng phản biện và xử lý vấn đề phát sinh.

#### ***Yêu cầu mức tự chủ và trách nhiệm***

- Có ý thức và khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có ý thức trách nhiệm và chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm;
- Ý thức trách nhiệm hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của mình;
- Có khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác;
- Có ý thức tự rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, có định hướng phát triển tương lai.

#### ***2.1.3. Danh mục các ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký đào tạo***

- Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp với ngành Quản trị kinh doanh: Quản trị kinh doanh.
- Danh mục ngành gần với ngành Quản trị kinh doanh: Quản lý Kinh tế, Kinh tế, Tài chính, Kế toán - Kiểm toán.

#### ***2.1.4. Danh mục các môn học bổ sung kiến thức***

TT	Tên môn học	Số TC	Ngành gần	Ngành khác
1	Marketing căn bản	3	x	x
2	Quản trị học	3	x	x
3	Kinh tế học đại cương	3	x	x
4	Lý thuyết Tài chính – tiền tệ	3		x
5	Nguyên lý kế toán	3		x

6	Phân tích kinh doanh	3	x
---	----------------------	---	---

### 3.2 Kế hoạch đào tạo

#### 3.2.1. Thời gian đào tạo toàn khóa

Chương trình được thiết kế thành 04 học kỳ, trong đó có 03 học kỳ học tập và 1 học kỳ hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Học viên có thể hoàn thành chương trình và bảo vệ luận văn trong thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

#### 3.2.2. Khung kế hoạch đào tạo:

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)	
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT TH, TN, TL
<b>I. Phần kiến thức chung</b>				
QTTT	501	Triết học	3	3
QTTA	502	Tiếng Anh Kinh doanh	15	Chứng chỉ
<b>II. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>				
<i>Các học phần bắt buộc</i>				
QTNQ	503	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong QTKD	3	2 1
QTQC	504	Quản trị chiến lược	3	2 1
QTON	505	Quản trị nguồn nhân lực	3	2 1
QTQS	506	Quản trị sản xuất	3	2 1
<i>Các học phần tự chọn (chọn 5/10 môn)</i>				
QTQB	511	Hành vi tổ chức	3	2 1
QTNL	512	Nghệ thuật lãnh đạo	3	2 1
QTQD	513	Quản trị doanh nghiệp	3	2 1
QTQL	515	Quản trị chất lượng	3	2 1
QTQC	516	Quản trị chuỗi cung ứng	3	2 1
QTKT	517	Phát triển kỹ năng quản lý	3	2 1
QTQQ	518	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	2 1
QTQR	519	Quản trị rủi ro	3	2 1



Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)	
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT TH, TN, TL
QTVĐ	520	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3	2 1
QTQH	521	Quản trị thương hiệu	3	2 1
<b>III. Luận văn</b>			<b>15</b>	
QTLV	525	Luận văn Thạc sĩ	15	15
<b>Tổng cộng</b>			<b>60</b>	

### 3.2.3 Kế hoạch giảng dạy và phân công giảng viên giảng dạy:

STT	Học phần	Số tín chỉ	Giảng viên giảng dạy		Ghi chú
			Họ và tên	Ngành/ chuyên ngành	
<b>Học kỳ I</b>					
		<b>12</b>			
1	Triết học	3	TS. Dương Thị Ngọc Dung (Trường ĐH Mở Tp. HCM)	Triết học	Mời thỉnh giảng
2	Nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	3	PGS. TS. Võ Phước Tấn	QTKD	
3	Quản trị chiến lược	3	PG. TS. Võ Phước Tấn	QTKD	
	Môn tự chọn 01: Chọn 01/02 học phần	<b>3</b>			
4	Quản trị doanh nghiệp	3	TS. Lê Phú Hào	Kinh tế	
	Phát triển kỹ năng quản lý	3	TS. Nguyễn Hữu Ngọc	Kinh tế	
<b>Học kỳ II</b>		<b>09</b>			
1	Quản trị nguồn nhân lực	3	TS. Phạm Xuân Thu	QTKD	
	Chọn 2/4 học phần:	<b>6</b>			
2	Nghệ thuật lãnh đạo	3	TS. Phạm Xuân Thành	Kinh tế	

STT	Học phần	Số tín chỉ	Giảng viên giảng dạy		
			Họ và tên	Ngành/ chuyên ngành	Ghi chú
	Đạo đức doanh nghiệp và văn hóa kinh doanh	3	TS. Trần Đắc Dân	Địa lý kinh tế	
	Quản trị chuỗi cung ứng	3	TS. Phạm Văn Tài	QTKD	
	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	TS. Phạm Văn Tài	QTKD	
<b>Học kỳ III</b>		<b>09</b>			
1	Quản trị sản xuất	3	TS. Phạm Xuân Thu	QTKD	
	Chọn 02/04 học phần	<b>6</b>			
	Hành vi tổ chức	3	TS. Phạm Xuân Thành	Kinh tế	
2	Quản trị chất lượng	3	TS. Phan Hồng Tâm	Kinh tế	
	Quản trị rủi ro	3	TS. Phạm Châu Thành	Kinh tế	
	Quản trị thương hiệu	3	TS. Nguyễn Văn Cường	Kinh tế	
<b>Học kỳ IV</b>		<b>30</b>			
1	Luận văn Thạc sĩ	15			
2	Tiếng anh kinh doanh	15	Học viên tự học. Đạt trình độ B2 hoặc tương đương theo chuẩn Châu Âu 6 bậc.		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>			

### 3.2.4 Mô tả tóm tắt các học phần đào tạo thạc sĩ

#### a) Triết học:

Môn học có 4 chuyên đề.

- Chương 1 gồm các nội dung về đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác.



- Chương 2 gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó.

- Chương 3 đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với việc nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.

- Chương 4 phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống xã hội.

#### **b) Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh:**

Môn Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh doanh là một môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức chung, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức chung và khối kiến thức cơ sở, chuyên ngành; nhằm trang bị cho người học phương pháp luận, phương pháp, cách thức tiến hành lựa chọn đề tài, thực hiện và trình bày một báo cáo nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế

#### **c) Quản trị chiến lược:**

Học phần Quản trị chiến lược ở bậc đại học cung cấp những kiến thức căn bản về những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược, khái niệm sứ mạng, mục tiêu dài hạn, những nguyên lý quản trị chiến lược, giới thiệu các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược. Ở bậc cao học, học phần Quản trị chiến lược có 5% tổng số tiết để nhắc lại một số nội dung chính yếu đã học ở bậc đại học, số tiết còn lại tập trung bổ sung kiến thức về một số mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp, triển khai một số công cụ trong hoạch định chiến lược đồng thời nâng cao kỹ năng phân tích, kỹ năng nghiên cứu, thu thập thông tin, kỹ năng giải quyết vấn đề nhằm phục vụ cho việc hoạch định chiến lược kinh doanh cấp công ty, cấp vi mô, cấp chức năng trong môi trường kinh doanh quốc tế.

#### **d) Quản trị nguồn nhân lực:**

Môn Quản trị nguồn nhân lực trong chương trình đào tạo là một môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức chuyên ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung lý thuyết môn học chủ yếu đã được trang bị cho sinh viên ở bậc đại học, ở bậc cao học, lý thuyết ôn lại chỉ chiếm 5%/ tổng tiết, nội dung còn lại đi sâu việc phân tích, thảo luận các mô hình quản lý nhân sự theo nhóm của các tổng công ty, tập đoàn lớn và nâng cao kỹ năng giải quyết những vấn đề bất ỏ về đào tạo, sử dụng, khai thác nhân sự đồng thời nghiên cứu, thảo luận một số phương pháp quản lý nguồn nhân lực mới trên thế giới hiện nay

#### **e) Quản trị sản xuất:**

Là học phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo Thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Môn Quản trị sản xuất được bố trí lượng 3 tín chỉ, học trong học kỳ thứ tư của khóa đào tạo. Điều kiện tiên quyết là học viên phải nắm được kiến thức môn Các học phần phải tích lũy trước: Quy hoạch tuyến tính, Xác suất thống kê. Các học phần phải học trước: Quản trị học đại cương, Kinh tế lượng.

Quản trị sản xuất là môn học thuộc kiến thức ngành, trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị quá trình sản xuất ra sản phẩm dịch vụ trong doanh nghiệp. Các nội dung chủ yếu của môn học gồm: Khái quát về quản trị sản xuất, Dự báo nhu cầu sản xuất sản phẩm, Quyết định về sản phẩm, công nghệ, Định vị doanh nghiệp, Hoạch định các nguồn lực trong doanh nghiệp, Điều độ sản xuất, Quản trị tồn kho, Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, Bố trí mặt bằng và Lý thuyết xếp hàng.

#### **f) Hành vi tổ chức:**

Là học phần kiến thức chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo Thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Môn Hành vi tổ chức được bố trí lượng 3 tín chỉ, học trong học kỳ thứ tư của khóa đào tạo.

Kỹ năng nhân sự là một trong những kỹ năng quan trọng nhất quyết định sự thành công của nhà quản trị, nghiên cứu hành vi tổ chức giúp họ hoàn thiện kỹ năng này. Môn học hành vi tổ chức cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để phân tích, giải thích và dự đoán hành vi con người trong bối cảnh tổ chức, ảnh hưởng của hành vi đến việc thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu hành vi tổ chức dựa trên nền tảng các nghiên cứu



của tâm lý học và xã hội học, được thực hiện dựa trên cả ba cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.

#### **g) Nghệ thuật lãnh đạo:**

Học phần nghệ thuật lãnh đạo ở bậc đại học chủ yếu trang bị cho sinh viên những lý thuyết về quản trị, kỹ năng lãnh đạo, phương pháp lãnh đạo và giới thiệu phương pháp lãnh đạo theo tình huống. Ở bậc cao học, học viên có 5% tổng số tiết để ôn lại một số nội dung chủ yếu ở bậc đại học, trên cơ sở đó học viên sẽ được bổ sung những kiến thức về tâm lý lãnh đạo để đi sâu vào việc phân tích, lựa chọn các phong cách lãnh đạo cho phù hợp với từng đối tượng, phù hợp với qui mô của tổ chức. Ngoài ra, thông qua các bài tập trắc nghiệm về tâm lý, về tình huống, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng tư duy, nhận thức, kỹ năng nhân sự, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề để có thể xử lý các tình huống trong kinh doanh một cách hiệu quả.

#### **h) Quản trị doanh nghiệp:**

Là học phần kiến thức chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo Thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Môn Quản trị kinh doanh được bố trí lượng 3 tín chỉ, học trong học kỳ thứ hai của khóa đào tạo.

Môn học cung cấp các lý thuyết cơ bản về Quản trị doanh nghiệp và quản trị toàn diện doanh nghiệp, Quản trị Chiến lược; kế hoạch điều hành sản xuất, Quản trị hàng tồn kho, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị Marketing, Quản trị vốn, Quản trị giá thành và phân tích tình hình tài chính trong doanh nghiệp

#### **i) Quản trị chất lượng:**

Là học phần kiến thức chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo Thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Môn Quản trị Chất lượng được bố trí lượng 3 tín chỉ, học trong học kỳ thứ tư của khóa đào tạo. Học phần tiên quyết: Quản trị học, Kinh tế học, Marketing, Xác suất Thống kê.

Quản lý chất lượng đã trở thành một hoạt động không thể thiếu đối với sự phát triển của các tổ chức thông qua việc tập trung vào hiệu quả của hệ thống quản lý và sự thỏa mãn của khách hàng. Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức căn bản về quản lý chất lượng và vai trò của đối với sự phát triển bền vững của tổ chức. Học viên có cơ hội tiếp cận các cách thức quản lý chất lượng hiệu quả tại các doanh nghiệp Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới. Thông qua khóa học, học viên có nhiều cơ hội để thảo

luận, nhận dạng vấn đề về quản lý chất lượng tại tổ chức của mình, được chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm về quản lý chất lượng tại tổ chức của mình được chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm về quản lý chất lượng, từ đó giúp học viên có khả năng vận dụng các kiến thức của môn học để giải quyết các vấn đề quản lý chất lượng cũng như định hướng triển khai hệ thống quản lý chất lượng hợp tại tổ chức mình.

**j) Quản trị chuỗi cung ứng:**

Hoạt động cung ứng là một hoạt động mang tính chất quan trọng, quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Học phần Quản trị cung ứng ở bậc đại học học bao gồm các nội dung liên quan đến vận tải, giao nhận, chi phí, truyền thông... trong quá trình cung ứng sản phẩm hàng hóa. Ở bậc cao học, sẽ dành 5% số tiết để ôn lại, sau đó học viên sẽ được bổ sung kiến thức về hoạt động quản trị cung ứng mang tính chất toàn cầu đồng thời nâng vào kỹ năng phân tích, kỹ năng giải quyết những tình huống bất trắc xảy ra trong hoạt động quản trị cung ứng theo xu thế hội nhập toàn cầu.

**k) Phát triển kỹ năng quản lý:**

Là học phân kiến thức chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo Thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Môn Phát triển kỹ năng quản lý được bố trí lượng 3 tín chỉ, học trong học kỳ thứ hai của khóa đào tạo.

Học viên đã học xong các chương trình lý thuyết của ngành học và sẽ tham gia học môn để phát triển kỹ năng thực hành cần thiết của nhà quản trị trên nền tảng lý thuyết đã học trong các môn học trước đó.

**l) Quản trị kinh doanh quốc tế:**

Là học phân kiến thức chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo Thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Môn Quản trị Kinh doanh quốc tế được bố trí lượng 3 tín chỉ, học trong học kỳ thứ tư của khóa đào tạo. Điều kiện tiên quyết là phải có kiến thức về môn Quản trị học, Kinh tế học

Môn học cung cấp các lý thuyết cơ bản về Thương mại quốc tế và kinh tế đối ngoại; các kiến thức về hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa; công ty đa quốc gia và Tổ chức thương mại quốc tế; tài chính quốc tế; chiến lược kinh doanh quốc tế và marketing quốc tế.



### **m) Quản trị rủi ro:**

Hoạt động rủi ro là một hoạt động mang tính chất quan trọng, quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp trong thời đại cạnh tranh ngày càng gay gắt. Học phần Quản trị rủi ro giảng dạy ở bậc đại học bao gồm các nội dung lý thuyết về quản trị rủi ro và một số phương pháp nhận diện và hạn chế rủi ro mang tính chất ngắn hạn (trong một năm) trong hoạt động kinh doanh. Ở bậc cao học, học phần Quản trị rủi ro sẽ được nhắc lại trong 5% số tiết, thời gian còn lại, học viên sẽ được học bổ sung những kiến thức về nhận dạng, đo lường những rủi ro mang tính chất dài hạn đồng thời nâng cao kỹ năng dự báo, kỹ năng phân tích, kỹ năng giải quyết tình huống cho học viên nhằm giúp học viên giải quyết những khủng hoảng, rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

### **n) Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp:**

Là học phần kiến thức chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo Thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Môn Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp được bố trí lượng 3 tín chỉ, học trong học kỳ thứ hai của khóa đào tạo.

Môn học cung cấp cho người học kiến thức về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp trong doanh nghiệp, tầm quan trọng của đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp trong quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp. Các hệ thống biểu trưng trực quan và phi trực quan, các dạng văn hóa doanh nghiệp, các bước xây dựng văn hóa doanh nghiệp,...

### **o) Quản trị thương hiệu:**

Ở bậc đại học, học phần Quản trị thương hiệu trang bị cho học viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về quản trị thương hiệu, phân tích các yếu tố cấu thành thương hiệu và qui trình xây dựng một thương hiệu. Ở bậc cao học, học phần Quản trị thương hiệu có 5 % số tiết nhắc lại các lý thuyết đã được trang bị ở bậc đại học. Số tiết còn lại sẽ bổ sung kiến thức về việc xây dựng một thương hiệu bền vững trong bối cảnh hội nhập toàn cầu đồng thời nâng cao kỹ năng thiết kế, kỹ năng định vị và kỹ năng hoạch định chiến lược nhằm giúp học viên có thể xây dựng một chiến lược phát triển thương hiệu trong môi trường kinh doanh quốc tế.

### 3.3 Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo

#### 3.3.1. Kế hoạch phát triển đội ngũ Giảng viên – Cán bộ quản lý

Hiện nay, giảng viên cơ hữu là 10 giảng viên, trong đó 01 Phó Giáo sư và 09 Tiến sĩ; Cán bộ quản lý là 02, trong đó 01 Trưởng Khoa và 01 Thư ký.

Dự kiến năm 2022, giảng viên cơ hữu là 14 giảng viên, trong đó 02 Phó Giáo sư và 12 Tiến sĩ; Cán bộ quản lý là 04, trong đó 01 Trưởng Khoa; 01 Phó Trưởng khoa và 02 Thư ký.

Dự kiến năm 2024, giảng viên cơ hữu là 18 giảng viên, trong đó 03 Phó Giáo sư và 15 Tiến sĩ; Cán bộ quản lý là 04, trong đó 01 Trưởng Khoa; 01 Phó Trưởng khoa và 02 Thư ký.

Dự kiến năm 2025, giảng viên cơ hữu là 20 giảng viên, trong đó 04 Phó Giáo sư và 16 Tiến sĩ; Cán bộ quản lý là 04, trong đó 01 Trưởng Khoa; 01 Phó Trưởng khoa và 03 Thư ký.

#### 3.3.2. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chung

Bổ sung thêm sách, tài liệu nghiên cứu phục vụ đào tạo thạc sĩ.

Trang bị phương tiện, công cụ hiện đại cho các lớp học.

Tăng cường chi phí phục vụ cho việc quan hệ, mở rộng hoạt động hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

#### 3.3.3 Kế hoạch hợp tác quốc tế và đào tạo, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khoa học

Năm 2020, xây dựng kế hoạch hợp tác với đại học Greenwich (Anh quốc) trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.

Năm 2021, triển khai kế hoạch hợp tác với Đại học Greenwich về chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.

Tổ chức hội thảo khoa học quốc tế kết hợp với Đại học Greenwich (Anh quốc) và các Trường Đại học trong và ngoài nước khác.



Năm 2022, tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm trong quá trình hợp tác quốc tế với Đại học Greenwich.

Trao đổi giảng viên và nghiên cứu khoa học trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.

Năm 2023 – 2025, mở rộng hợp tác quốc tế với các trường đại học khác của các nước.

### ***3.3.4 Kế hoạch hợp tác đào tạo với đơn vị tuyển dụng học viên tốt nghiệp***

Năm 2020, tổ chức khảo sát nhu cầu học tập nâng cao trình độ, học tập bậc thạc sĩ của các doanh nghiệp, đơn vị thực tế, đơn vị đào tạo qua đó xây dựng kế hoạch mở lớp.

Năm 2021, tiếp tục khảo sát thực tế để rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch mở lớp tiếp theo.

Xây dựng kế hoạch hợp tác với các đơn vị có nhiều học viên tham dự lớp và các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng học viên tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.

Năm 2020 – 2025, tiếp tục khảo sát và hợp tác đào tạo với các đơn vị đã có quan hệ và chưa có quan hệ đào tạo với Trường.

### ***3.3.5 Mức học phí dự kiến***

Mức học phí dự kiến:

- Năm học 2020 – 2021: 44 triệu/ Năm học/ Học viên;
- Năm học 2021 – 2022: 48 triệu/ Năm học/ Học viên;
- Năm học 2022 – 2023: 53 triệu/ Năm học/ Học viên;

**Chủ tịch hội đồng thẩm định**



**PGS. TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Trưởng Đại học Gia định**

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. Võ Trí Hào**